

Số: **477**/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **13** tháng **4** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *Ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Sở LĐ-TB&XH các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Lưu: VT, PC, TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Minh Huân
Phạm Minh Huân

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo quyết định số **4.77/QĐ-LĐTĐ** ngày **15** tháng **4** năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đạt yêu cầu	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với người đạt huy chương tại hội thi tay nghề thế giới, hội thi tay nghề ASEAN và người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại hội thi tay nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (do được thay thế bởi các thủ tục hành chính tại mục 1)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BLĐ-113169-TT	Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1	Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

(Handwritten signature)

2	B-BLĐ-113171-TT	Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2	Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3	B-BLĐ-113175-TT	Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3	Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
4	B-BLĐ-113176-TT	Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 4	Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
5	B-BLĐ-113179-TT	Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng nghề bậc 5	Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đạt yêu cầu:

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bước 2: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia là 01 bộ, gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề;

- Danh sách đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người đạt yêu cầu và đính kèm theo từng người có tên trong danh sách 01 (một) ảnh màu nền màu trắng cỡ 03 x 04 cm kiểu chứng minh nhân dân;

- Quyết định của người đứng đầu tổ chức đánh giá kỹ năng nghề công nhận kết quả đánh giá của ban giám khảo có kèm theo bản tổng hợp kết quả điểm bài kiểm tra kiến thức, bài kiểm tra thực hành của người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia do ban giám khảo lập với đầy đủ thành viên trong ban giám khảo ký tên xác nhận kết quả đánh giá.

d. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

h. Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, tên tờ khai:

- Văn bản đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề theo Mẫu 01, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Danh sách đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người đạt yêu cầu theo Mẫu 02, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

k. Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đạt yêu cầu.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

- Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

2. Thủ tục công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với người đạt huy chương tại hội thi tay nghề thế giới, hội thi tay nghề ASEAN và người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại hội thi tay nghề quốc gia:

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ban tổ chức thi tay nghề gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bước 2: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia là 01 bộ, gồm:
Văn bản đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của Ban tổ chức thi tay nghề thực hiện.

d. Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban tổ chức thi tay nghề.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

h. Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, tên tờ khai:

Văn bản đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của Ban tổ chức thi tay nghề theo Mẫu 01, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

k. Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người đạt huy chương tại các hội thi tay nghề thế giới, hội thi tay nghề ASEAN và người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại hội thi tay nghề quốc gia.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

- Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

3. Thủ tục đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người có nhu cầu đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bước 2: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; trường hợp không đổi thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia là 01 bộ, gồm:

- Tờ khai đề nghị đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (theo mẫu) và 01 (một) ảnh màu nền màu trắng cỡ 03 x 04 cm kiểu chứng minh nhân dân;

- Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp và bản chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng để đối chiếu.

d. Thời hạn giải quyết: 15 (mười lăm) ngày làm việc.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được cấp trước ngày 15 tháng 5 năm 2015.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được đổi.

h. Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, tên tờ khai:

Tờ khai đề nghị đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo Mẫu 02, Phụ lục 04 ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

k. Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được cấp trước ngày 15 tháng 5 năm 2015.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

- Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

4. Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bước 2: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; trường hợp không cấp lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia là 01 bộ, gồm:

- Tờ khai đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và 01 (một) ảnh màu nền màu trắng cỡ 03 x 04 cm kiểu chứng minh nhân dân;

- Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp (trừ trường hợp chứng chỉ đã cấp bị mất) và bản chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng;

- Đối với trường hợp có sự thay đổi, cải chính về hộ tịch phải gửi kèm bản sao chứng thực hộ tịch có nội dung thay đổi, cải chính hoặc bản chụp hộ tịch đó (xuất trình kèm bản chính để đối chiếu khi nộp trực tiếp).

d. Thời hạn giải quyết: 15 (mười lăm) ngày làm việc.

d. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Công dân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia trong các trường hợp có đề nghị sửa đổi một số nội dung ghi trên chứng chỉ đã cấp do người được cấp chứng chỉ có sự thay đổi, cải chính hộ tịch hoặc do chứng chỉ đã được cấp bị hư, hỏng do rách, nát hoặc bị mất.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được cấp lại.

h. Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

i. Tên mẫu đơn, tên tờ khai:

Tờ khai đề nghị đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo Mẫu 03, Phụ lục 04 ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

k. Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia có sự thay đổi, cải chính hộ tịch hoặc do chứng chỉ đã cấp bị hư hỏng, hay mất.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

- Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Mẫu 01 - PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV -⁽²⁾.....

.....⁽³⁾..... ngày tháng năm 20.....

V/v công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

.....⁽¹⁾.....

Địa chỉ:⁽⁵⁾.....

Điện thoại/Fax: Email (nếu có):

.....⁽¹⁾....., xin gửi kèm theo công văn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Quyết định công nhận kết quả đánh giá của ban giám khảo;
2. Bản tổng hợp kết quả điểm bài kiểm tra kiến thức, bài kiểm tra thực hành của người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;
3. Danh sách đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động tham dự đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đạt yêu cầu.

Đề nghị Quý cơ quan xem xét công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người có tên trong danh sách nêu trên./.

(9)

(6)

(7)

(8)

⁽¹⁾ Tên của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽²⁾ Chữ viết tắt của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽³⁾ Địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁽⁴⁾ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁵⁾ Ghi rõ địa chỉ nơi đóng trụ sở chính của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽⁶⁾ Chức danh người đứng đầu tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽⁷⁾ Chữ ký và dấu của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽⁸⁾ Họ và tên đầy đủ của người ký

⁽⁹⁾ Ghi nơi nhận và lưu theo quy định của văn bản hành chính

Mẫu 02 - PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DS-.....⁽²⁾.....

.....⁽³⁾....., ngày tháng năm 20....

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Danh sách đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề
.....⁽⁴⁾.....

Được tổ chức từ ngày ⁽⁵⁾.....

tại.....⁽⁶⁾.....

Số TT	Họ và tên	Ảnh 03x04cm	Giới tính		Số CMND(Hộ chiếu)/ ngày cấp/ nơi cấp	Bậc trình độ
			Nam	Nữ		
1						
2						
...						

Tổng cộng có.....⁽⁷⁾..... người trong danh sách đề nghị./.

NGƯỜI LẬP

⁽⁸⁾

⁽⁹⁾

⁽¹¹⁾

⁽¹⁰⁾

⁽¹⁾ Tên của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽²⁾ Chữ viết tắt của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽³⁾ Địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁽⁴⁾ Ghi đầy đủ tên nghề thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁵⁾ Ghi ngày, tháng, năm tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁶⁾ Ghi địa điểm thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁷⁾ Ghi tổng số người trong danh sách đề nghị cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁸⁾ Chức danh người đứng đầu tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽⁹⁾ Chữ ký và dấu của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

⁽¹⁰⁾ Họ và tên đầy đủ của người ký

⁽¹¹⁾ Chữ ký, họ và tên đầy đủ của người lập danh sách

Công ty

Mẫu 01 - PHỤ LỤC 04

(Ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VÀ CẤP, ĐỔI, CẬP LẠI CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV -⁽²⁾.....

V/v công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

.....⁽³⁾....., ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

.....⁽¹⁾....., xin gửi kèm theo công văn này danh sách những người đạt thành tích tại Hội thi tay nghề quốc gia/ASEAN/thế giới:

Số TT	Họ và tên	Ảnh 03x04cm	Giới tính		Số CMND/Hộ chiếu ngày cấp/nơi cấp	Đạt thành tích	Nghề
			Nam	Nữ			
1							
2							
....							

Đề nghị Quý cơ quan xem xét công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người có tên trong danh sách nêu trên./.

(8)

(5)

(6)

(7)

(1) Tên của Ban tổ chức thi tay nghề

(2) Chữ viết tắt của Ban tổ chức thi tay nghề

(3) Địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

(5) Chức danh của người đứng đầu Ban tổ chức thi tay nghề

(6) Chữ ký của người đứng đầu Ban tổ chức thi tay nghề và dấu của Ban tổ chức thi tay nghề (nếu có)

(7) Họ và tên đầy đủ của người ký

(8) Ghi nơi nhận và lưu theo quy định của văn bản hành chính

Mẫu 02 - PHỤ LỤC 04

(Ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm 20....

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ ĐỔI CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Kính gửi:⁽²⁾.....

Họ và tên:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: Ngày cấp.....

Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:⁽³⁾.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Tôi đã tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia năm:⁽⁴⁾.....

tại:⁽⁵⁾.....

và đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia số:⁽⁶⁾.....

Tôi xin gửi kèm theo tờ khai này các giấy tờ sau:

1. Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp
2. Bản chụp giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu
3. Ảnh 03 x 04 cm

Đề nghị Quý cơ quan xem xét đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho tôi.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁽¹⁾ Địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁽²⁾ Tên cơ quan cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽³⁾ Ghi rõ địa chỉ liên lạc

⁽⁴⁾ Ghi rõ năm tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đã đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁶⁾ Ghi số hiệu chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp



Mẫu 03 - PHỤ LỤC 04

(Ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày tháng năm 20....

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Kính gửi:⁽²⁾.....

Họ và tên:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:⁽³⁾.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Tôi đã tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia năm:⁽⁴⁾.....

tại:⁽⁵⁾.....

và đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia số:⁽⁶⁾.....

Lý do xin đổi, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp: ⁽⁷⁾

1. Do bị hỏng, rách

2. Do có sự thay đổi, cải chính về hộ tịch

3. Do bị mất

Tôi xin gửi kèm theo tờ khai này các giấy tờ sau:⁽⁸⁾

1. Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hỏng, rách

2. Giấy tờ chứng minh có sự điều chỉnh, bổ sung hộ tịch ⁽⁹⁾

3. Ảnh 3 x 4 cm

Đề nghị Quý cơ quan xem xét đổi, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho tôi.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ và tên)

⁽¹⁾ Địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁽²⁾ Tên cơ quan cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽³⁾ Ghi rõ địa chỉ liên lạc

⁽⁴⁾ Ghi rõ năm tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đã đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

⁽⁶⁾ Ghi số hiệu chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp

⁽⁷⁾ Đánh dấu X vào ô thích hợp

⁽⁸⁾ Đánh dấu X vào ô thích hợp

⁽⁹⁾ Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính giấy tờ xác nhận điều chỉnh, bổ sung hộ tịch